

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 9- 2022.

V/v “Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Ngân - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 63, ngõ 112, tổ 3, đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Bùi Thành T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 19, tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Chị L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Thùy L đều khai:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy L và anh Bùi Thành T kết hôn vào ngày 08/11/2016 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Cả hai không thể chia sẻ cho nhau niềm vui, nỗi buồn hay những khó khăn trong cuộc sống và việc giáo dục và chăm sóc con chung. Hơn nữa cuộc sống kinh tế khó khăn khiến cả hai đều cảm thấy áp

lực trong cuộc sống hôn nhân. Do không giải tỏa được những căng thẳng trong cuộc sống nên từ tháng 9/2017 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng ly thân. Từ khi chị L về nhà bố mẹ để anh T cũng thỉnh thoảng qua lại thăm con. Rất nhiều lần vợ chồng hòa giải mong muốn về chung sống với nhau nhưng không có kết quả. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Phạm Nhã L1, sinh ngày 28/8/2017. Khi vợ chồng ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công công nợ chung nên chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Thành T đã được Tòa án tiến hành hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng cố tình không đến tòa làm việc vì vậy Tòa án không có quan điểm của anh T.

* Quan điểm của đại diện tổ dân phố số 5, phường L: Anh Bùi Thành T là công dân thuộc tổ 5, phường L, thành phố P, gần đây anh T đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà. Đối với các văn bản tố tụng của Tòa tổ dân phố đã thực hiện niêm yết tại Nhà văn hóa tổ 5, phường L trong thời hạn quy định.

* Quan điểm của UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam: Chị L khởi kiện xin ly hôn anh T tại Tòa án nhưng không đề nghị tiến hành hòa giải tại địa phương vì vậy địa phương đã chuyển đơn xin ly hôn của chị L đến Tòa án. Nay đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của chị L, anh T theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Linh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thùy L và anh Bùi Thành T.

+ Về con chung: Giao cháu Bùi Phạm Nhã L1 cho chị L được tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Anh T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Bùi Thành T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 19, tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Phạm Thị Thùy L và anh Bùi Thành T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn vắng mặt có lý do và đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thùy L và anh Bùi Thành T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2016 tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, nên thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thùy L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T đã không hạnh phúc. Những bất đồng, những mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình là điều không tránh khỏi nhưng chị L và anh T đã không biết tìm cách giải quyết những khúc mắc đó khiến cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng. Cả hai không thể chia sẻ cho nhau niềm vui, nỗi buồn, những khó khăn trong cuộc sống. Sự độc lập trong cuộc sống hôn nhân làm cho cả hai không còn điểm chung và tình cảm vợ chồng cũng lạnh

nhật. Từ tháng 9/2017 chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân đến nay cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể đoàn tụ được, nên xử cho chị L ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có một con chung là cháu Bùi Phạm Nhã L1 (con gái), sinh ngày 28/8/2017. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L1 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân khi đó cháu Nhã L1 mới được 02 tháng tuổi một mình chị L chăm sóc con nhỏ đến nay tình cảm mẹ con gắn bó sâu đậm. Mặc dù anh T có thỉnh thoảng qua thăm và quan tâm con nhưng hiện giờ anh T đi làm ăn xa và anh T cũng không có quan điểm gì về việc nuôi dưỡng con chung vì vậy cần giao cháu Bùi Phạm Nhã L1 cho chị L được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Con nuôi, con riêng: Chị L khai vợ chồng không có con nuôi, con riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L khai vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Thùy L và anh Bùi Thành T.

[2] Về con chung: Giao chị Phạm Thị Thùy L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung duy nhất của vợ chồng là cháu Bùi Phạm Nhã L1 (con gái), sinh ngày 28/8/2017 cho đến khi cháu Nhã L1 trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thùy L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị L được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000362 ngày 22/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị L đã nộp đủ.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Chị L, anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND phường L,
TP P, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Phạm Duy